

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 01/TTr-QĐT ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiệu
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU
(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQL ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng
quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung quản lý và sử dụng các quỹ bao gồm: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng trong nội bộ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và người lao động (bao gồm cả đã nghỉ hưu) và các tổ chức, cá nhân ngoài Quỹ có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng

- Các mức chi quy định tại Quy chế này là mức tối đa hoặc mức tối thiểu. Tùy theo kết quả hoạt động trong năm để Quỹ quyết định chi mức tối đa hoặc mức chi tối thiểu. Đối với những nội dung không quy định mức chi cụ thể tại Quy chế này sẽ do Giám đốc quyết định trên cơ sở đồng ý của Chủ tịch Công đoàn Quỹ.

- Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi phải được chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và thực công khai theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

- Việc chi khen thưởng phải thực hiện đúng theo quy chế Thi đua, Khen thưởng của Quỹ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Nhà nước.

- Không sử dụng quỹ khen thưởng người lao động để chi thưởng cho người quản lý Quỹ.



Chương II

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Điều 4. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi

1. Nguồn hình thành: Căn cứ chênh lệch thu chi của Quỹ hàng năm, quỹ khen thưởng, phúc lợi được hình thành từ phần chênh lệch thu chi còn lại sau khi được phân phối chênh lệch thu chi theo quy định tại Điều 16 Thông tư 86/2021/TT-BTC ngày 6/10/2021 của Bộ Tài chính.

2. Mức trích:

Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Mức trích cụ thể theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 86/2021/TT-BTC, cụ thể:

+ Quỹ xếp loại A được trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện cho 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi;

+ Quỹ xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện hiện cho 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi;

+ Quỹ xếp loại C được trích tối đa không quá 01 tháng lương thực hiện cho 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Tỷ lệ phân phối cho từng quỹ khen thưởng, phúc lợi: Do Hội đồng quản lý thông qua, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Điều 5. Mục đích sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi

1. Quỹ khen thưởng được dùng để

a) Thưởng các danh hiệu cuối năm (*theo hướng dẫn Luật Thi đua- Khen thưởng*).

b) Thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng cho người lao động. Không sử dụng quỹ khen thưởng của Quỹ để chi cho đối tượng là người quản lý Quỹ.

c) Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể người lao động trong Quỹ dũng cảm cứu người, cứu tài sản đơn vị hoặc có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong quá trình công tác mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của Quỹ.

d) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp cho hoạt động của Quỹ.

đ) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng kỷ niệm chương...

e) Mức chi thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định theo Quy chế thi đua, khen thưởng và quy định tại Quy chế này.

2. Quỹ phúc lợi được dùng để

a) Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ.

b) Chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động, người quản lý Quỹ.

c) Trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, người quản lý kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

d) Chi các ngày Lễ 30/04, 01/05 và 02/09; Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán; chi cho lao động nữ nhân các ngày kỷ niệm như Quốc tế phụ nữ (8/3), Phụ nữ Việt Nam (20/10); chi thăm hỏi, tặng quà đối với gia đình của người lao động có công với cách mạng (27/7); chi động viên cho con của người quản lý và người lao động; chi chuyên công tác, thôi việc,...., chi hiếu, hỷ, chi thăm bệnh, viếng đám tang; chi tham quan, nghỉ mát,....

đ) Mức chi sử dụng quỹ phúc lợi do Giám đốc Quỹ quyết định theo quy định tại Quy chế này.

Chương III QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Mức chi

1. Chi phúc lợi

a) Chi cho người quản lý và người lao động bị bệnh nặng phải nằm viện điều trị dài ngày (từ 15 ngày trở lên): từ 1.000.000 đến 3.000.000 đồng/người.

b) Chi thăm bệnh; viếng đám tang người quản lý và người lao động, người thân của người quản lý và người lao động của Quỹ:

* Thăm bệnh:

- Chi thăm bệnh người quản lý và người lao động từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/lần.

- Chi thăm bệnh người thân của người quản lý và người lao động Quỹ gồm: Cha, mẹ ruột; cha, mẹ vợ, chồng; vợ, chồng và con: từ 300.000 đến tối đa không quá 1.000.000 đồng/lần.

* Viếng đám tang:

- Cha, mẹ ruột, cha, mẹ vợ, chồng: 1.000.000 đồng/lần.

- Ông, bà nội, ngoại: 500.000 đồng/lần.

- Vợ, chồng, con của người quản lý và người lao động Quỹ: 3.000.000 đồng/lần.

- Người quản lý và người lao động Quỹ qua đời hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người.

c) Chi khó khăn đột xuất cho người lao động: 1.000.000 đồng/người.

d) Chi cho người lao động tổ chức kết hôn: 1.000.000 đồng/hôn lễ.

e) Người quản lý chuyên trách và người lao động của Quỹ chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ việc tại Quỹ để chuyển công tác (được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị), mỗi năm công tác tại Quỹ được hỗ trợ là 300.000 đồng/năm, nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng.



